

## THÔNG BÁO

### Về việc giải đáp thắc mắc của sinh viên về chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-ĐHKG ngày 20/02/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hình thức chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐHKG ngày 05/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy định học và kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên chính quy;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-ĐHKG ngày 11/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin đối với người học tại Trường Đại học Kiên Giang;

Trường Đại học Kiên Giang thông báo đến toàn thể sinh viên về chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Công nghệ thông tin như sau:

#### 1. Đối với chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin

a) Đối với sinh viên chuyên ngành Công nghệ thông tin (CNTT)

Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần trong chương trình đào tạo của ngành.

b) Đối với sinh viên không chuyên ngành CNTT

Sinh viên phải đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Điều kiện miễn kiểm tra chuẩn đầu ra đối với sinh viên không chuyên CNTT:

- Tốt nghiệp đại học, cao đẳng hoặc trung cấp ngành CNTT tại các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước;

- Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản do Trường ĐHKG cấp;

- Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản do các trung tâm sát hạch có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng trước khi Quy định chuẩn đầu ra CNTT đối với người học tại Trường ĐHKG được ban hành;

- Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

#### 2. Đối với chuẩn đầu ra Ngoại ngữ

a) Đối với sinh viên không chuyên ngữ:

Bậc đại học và cao đẳng phải có chứng chỉ A2 tiếng Anh theo khung tham chiếu Châu Âu hoặc bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi là Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, viết tắt: KNLNN VN) (Phụ lục 1) do cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) cho phép cấp chứng chỉ

(Phụ lục 2) hoặc chứng nhận năng lực ngoại ngữ bậc 2 nội bộ theo KNLNN VN do **Trường Đại học Kiên Giang (ĐHKG) tổ chức sát hạch.**

b) Đối với sinh viên chuyên ngữ

Sinh viên các ngành chuyên ngữ lựa chọn ngôn ngữ hai là tiếng Pháp thì chuẩn đầu ra là chứng chỉ DELF (hoặc tương đương); Sinh viên các ngành chuyên ngữ lựa chọn ngôn ngữ hai là tiếng Trung thì chuẩn đầu ra là chứng chỉ HSK (hoặc tương đương), cụ thể:

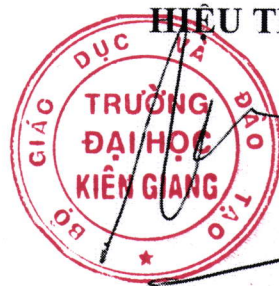
Bậc	Tiếng Pháp			Tiếng Trung			Đơn vị cấp
	Khung tham chiếu Châu Âu	Chứng chỉ DELF	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ nội bộ theo KNLNN VN	Khung tham chiếu Châu Âu	Chứng chỉ HSK	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ nội bộ theo KNLNN VN	
Đại học	A2	DELF A2	Bậc 2	A2	HSK cấp 2	Bậc 2	- Trung tâm Văn hóa Pháp; - Trung tâm Hanban-Trung Quốc; - Trường ĐHKG; - Cơ sở đào tạo được BGDDĐT cho phép cấp chứng chỉ.
Cao đẳng	A1	DELF A1	Bậc 1	A1	HSK cấp 1	Bậc 1	

c) Những sinh viên có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ do cơ sở đào tạo được BGDDĐT cho phép cấp với trình độ tương đương hoặc cao hơn so với chuẩn đầu ra được miễn kiểm tra chuẩn đầu ra.

Nhà Trường thông báo về chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Công nghệ thông tin đến toàn thể Cố vấn học tập, sinh viên được biết để thực hiện đúng nội dung trên./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Khoa chuyên môn, CVHT;
- Website;
- Sinh viên (email) (t/h);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Thái Thành Lượm**

**Phụ lục I**  
**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ**  
**TƯƠNG ĐƯƠNG KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo 19/TB-ĐHKG ngày 18 tháng 10 năm 2018*  
*của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)*

**1. Tiếng Anh**

Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - (CEFR)	Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
C2	Bậc 6
C1	Bậc 5
B2	Bậc 4
B1	Bậc 3
A2	Bậc 2
A1	Bậc 1

**2. Một số ngôn ngữ khác**

Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - (CEFR)	Tiếng Trung	Tiếng Pháp
C2	HSK cấp 6	DALF C2
C1	HSK cấp 5	DALF C1
B2	HSK cấp 4	DELF B2
B1	HSK cấp 3	DELF B1
A2	HSK cấp 2	DELF A2
A1	HSK cấp 1	DELF A1

**Ghi chú:** Căn cứ Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 10/2009 TT-BGDĐT ngày 07/5/2009;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Phụ lục II

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐƯỢC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CHO PHÉP CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC  
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

(Ban hành kèm Thông báo số 196/TB-ĐHKG ngày 18 tháng 10 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

TT	Tên cơ sở đào tạo
<b>Các đơn vị được phép cấp chứng chỉ theo Thông báo Kết luận số 826/TB-BGDĐT ngày 05/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>	
01	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
02	Trường Đại học Hà Nội
03	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
04	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
05	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
06	Trung tâm SEAMEO RETRAC
<b>Các đơn vị được phép cấp chứng chỉ theo Thông báo Kết luận số 896/TB-BGDĐT ngày 24/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>	
07	Trường Đại học Thái Nguyên
08	Trường Đại học Cần Thơ
<b>Các đơn vị được phép cấp chứng chỉ theo Thông báo Kết luận số 42/TB-BGDĐT ngày 11/1/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>	
09	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội
10	Trường Đại học Vinh
<b>Đơn vị được phép cấp chứng chỉ theo Thông báo Kết luận số 4646/TB-BGDĐT-GDĐT ngày 21/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>	
11	Trường Đại học Trà Vinh